Quyển 23 (Kinh số 604)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

680 # KINH TẠP A-HÀM

QUYỂN 23 604. VUAA-DỤC1

l Tựa đề đặt

QUYỂN 23 ! 681

Như bài kệ diễn tả: Mặt đất liền bằng phẳng, Đất cao trở thành thấp, Nhờ oai thần của Phật, Nên gai góc, sỏi đá, Đêu chăng còn thây nữa, Người mù, diếc, ngọng, câm, Thay, nghe, nói lại được, Các nhạc khí trong thành, Tự dưng phát diệu âm. Bấy giờ, ánh sáng trên thân Thế Tôn rực rỡ như ngàn mặt trời, soi chiếu khắp nơi. Như bài kệ diễn tả: Thân Thế Tôn sáng chói, Chiếu soi khắp thành, ấp, Dân nhờ ánh sáng Phật, Mát như xoa chiên-đàn. r Bây giờ, đức Phật và chúng Tỳ-kheo theo thứ tự đi vào thành. Lúc này, có hai cậu bé, một bé tên là Xà-da2 thuộc dòng tộc cao quý và một bé tên là Tỳ-xà- da3 thuộc dòng tộc thấp kém đang cùng đùa giỡn trên cát. Từ xa trông thấy Thế Tôn đi đen với đay đủ ba mươi hai tướng trang nghiêm của một bậc Đại nhân, cậu bé Xà-da nghi: "Ta nên cúng dường gạo rang cho Thế Ton?9 Thế rồi, cậu bé vóc một nắm cát mịn bỏ vào bát Thế Tôn, còn Tỳ-xà-da thấy vậy cũng chắp tay tùy hỷ. Như bài kệ diễn tả: Thấy Thế Tôn đại bi, Toàn thân tỏa ánh sáng, Được nhìn thấy Thế Tôn, Sanh lòng kính tin lớn, Dâng nắm cát cúng dường, Nhờ đó thoát sanh tử. r Bây giờ5 cậu bé kia phát thệ nguyện: "Nhờ công đức lành cúng dường này khiến con được làm vua trong thiên hạ và ngay trong đời này được cúng dường chư Phát.” Như bài kệ diễn tả: Đức Phật4 quán biết rõ? Tâm nguyện của cậu bé, Vì giúp tăng thiện căn, Và gieo trông ruộng phước, Vậy nên Phật đại bi, Nhận nam cát cúng dường. Xà-da nhờ căn lành này nên về sau sẽ được làm vua xứ Diêm-phù-đề, tiếp r 11 • i A : r 9 r r tục cúng dường Phật cho đên khi thành tựu Vô thượng Chánh đăng Chánh giác. Quán biết được việc này nên Thế Tôn mỉm cười. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nhìn thấy Thế Tôn mỉm cuời, liền chắp tay bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Chư Phật, Thế Tôn, bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mỉm cười chắc hẳn là có nhân duyên.

2 x-da ,Jaya. 3 Tỳ-xà-da Vijaya. 4 Nguyên tác: Mâu-ni .

682 KINH TẠPA-HÀM

Như kệ diễn tả: Thế Tôn không cười đùa, Đấng Tôn quý trên đời, Răng trắng như ngọc quý, Nhtrng nay Ngài mỉm cười. Bậc Dũng Mãnh Tinh Tấn, Không thầy mà tự ngộ, Lời vi diệu dễ nghe, Tiếng diu êm hơn hết. Huyền ký đồng tử kia, Bằng Phạm âm trong vắt, Lưỡng Túc Tôn vô thượng, Ghi nhận phước thí cát. Khi ây, The Tôn noi vơi Ton giả A-nan: Đúng thế, đúng the! Như lời thầy nói, chư Phật mỉm cười nhất đinh có nguyên do. Hôm nay, Như Lai mỉm cười là có nguyên do. A-nan nên biết! Một trăm năm sau khi Như Lai diệt độ, đứa bé này sẽ ra đời ở Ba-liên-phất/ họ Khổng Tước,567tên là A-dục/ làm Chuyển Luân Thánh Vương thống lãnh một phương. Vị vua này luôn dùng Chánh pháp cai trị nhân dân, lại còn xây dựng tám mươi bốn ngàn ngôi tháp Pháp

vương để tôn trí Xá-lợi của Như Lai, đem lại an vui cho vô lượng chúng sanh. Roi The Ton noi kê: Sau khi Ta diệt độ, Bé này họ Khổng Tước, Tên A-dục? làm vua, Thí như Đảnh Sanh vương, Thống lãnh cõi Diêm-phù, Được thế gian tôn kính. Này A-nan! Thay hãy lay cát trong bát này rải lên những nơi Như Lai kinh hành, Như Lai sẽ bước đi lên đó. A-nan vâng lời Phật dạy, liền lấy cát trong bát Phật rải lên chỗ Phật kinh hành. Thế Tôn lại dạy: A-nan nên biết, sau này tại thành Ba-liên-phât có vị vua hiệu là Nguyệt Hộ.8 Vi vua ấy sẽ sanh ra một vương tử tên là Tần-đầu-sa-la,9 về sau kế vị cai trị nước đó. Vua Tần-đầu-sa-la lại sanh vương tử tên là Tu-sư-ma.10 Thời bây giờ, ở nước Chiêm-bà có một cô gái dòng Bà-la-môn dung mạo vô cùng xinh đẹp, ai cũng thích nhìn, xem như quốc bảo. Các nhà tướng số xem tướng cô ấy, họ đều tiên đoán: “Thiếu nữ này sẽ trở thành vương phi, sanh ra hai vương tử, một người sẽ thống lãnh thiên hạ, một người sẽ xuất gia học đạo và thành tựu Thanh /ạo.”

5 Ba-liên-phất Pātaliputta, thành phố quan ương của Magadha, về sau được dùng làm thủ đô. Trước đó, vốn là một ngôi làng mang tên Pātaligāma. Dưới thời Vua A-xà-thế, ngoi làng này được hai vị đại thần Sunīdha và Vassakara xây dựng để trơ thành thành phố sầm uất Pāialiputta. 6 Khổng Tước L tên dòng họ và cũng là vương triều Moriyā.

7 A-dục ,Asoka. 8 Nguyệt Hộ,Candagutta: Ông nội VuaA-dục, người sáng lập vương triều Khổng Tước Maurya.

9 Tần-đầu-sa-la ,Vindusāra. 10 Tu-sư-ma ,Susīma.

QUYỂN 23 683

Ong Bà-la-môn nghe thây tướng nói vậy, lòng rát vui mừng, liên trang điểm cho con gái mình thật xinh đẹp rồi đưa vào thành Ba-liên-phất? định gả cho Vương tử Tu-sư-ma. Nhưng thầy tướng số bảo: "Ong nên gả cho Vua Tần- đầu-sa-la, cô gái này sẽ sanh ra vi vương tử có đầy đủ phước đức và sẽ nối cơ nghiệp của nhà vua." Bây giờ, ông Bà-la-môn liên đưa con gái vào cung gả cho Vua Tân-đâu-sa- la. Nhà vua thấy cô gái ấy dung mạo đoan chánh và có đức hạnh, liền cưới về làm phi. Khi vi vương phi trước và các cung nữ nhìn thấy vương phi này vào cung, họ liền suy nghĩ: “C6 gái này vô cùng xinh đẹp, đúng là trân bảo của đất nước. Nếu đức vua sủng ái cô ta sẽ thờ ơ với chúng ta, thậm chí không để mắt đến chúng ta nữa" Thế rồi, vương phi và các cung nữ ép buộc cô ấy học nghề cắt tóc. Sau khi học xong, cô ấy phải có nhiệm vụ hớt râu tóc cho vua. Một hôm, khi đang cắt râu tóc, nhà vua tâm trạng vui vẻ, liền hỏi cô gái: - Nàng có mong muốn điều gì không? Cô gái tâu vua: - Thiếp chỉ mong được Đại vương yêu thương quan tâm! Cô ấy nói như vậy ba lần. Vua liền bảo: Ta là Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi5 còn cô là thợ cắt tóc, làm sao ta có thể yêu thương quan tâm cô được? Thiếu nữ tâu vua: Thiếp không phải là người thuộc dòng hạ tiện mà là con ệái của dòng Bà-la-môn cao quý. Các nhà tướng số từng nói với cha của thiếp răng: "C6 gái này phải được gả cho quốc vương." Vậy nên thiếp mới đến nơi này. Vua lại hỏi: -Vậy thì ai bảo nàng học tập công việc thấp kém này? Cô ấy đáp: Vương phi và các cung nữ đã ép buộc thiếp phải học nghe này. Vua liền ra lệnh: Từ nay về sau, nàng chớ làm công

việc này nữa. Bấy giờ, nhà vua liền lập cô ấy làm đệ nhất vương phi và luôn kề cận yêu thương, sủng ái. Không lâu sau, đệ nhất vương phi mang thai và hạ sanh một vương tử. Đứa bé được sanh ra rất nhẹ nhàng, an ổn, người mẹ không bị đau đớn nhiều. Bảy ngày sau, vua đặt tên cho con trai là Vô Ưu.11 Không lâu sau đó, đệ nhất vương phi lại hạ sanh thêm một vương tử, đặt tên là Ly Ưu.12

11 V6Uu ,Asoka. 12 Ly Ưu ,Vigatasoka.

Vương tử Vô Ưu có thân hình thô nhám nên vua cha không muốn gần gũi ẫm bồng, cũng ít quan tâm. Vì muốn biết trước vận mệnh của hai vương tử, nên nhà vua cho gọi Bà-la-môn13 Tân-già-la-a14 đến hỏi: Hòa thượng hãy xem tướng cho hai con trai của trẫm, sau khi trẫm băng hà thì ai sẽ ke vị ngôi vua? Bà-la-môn tâu: Xin Bệ hạ đưa các Vương tử đến Kim Điện Viên Quán, ở bên ngoài thành. Nơi đó tôi sẽ xem tướng cho các Vương tử! Bấy giờ, vương phi mẹ của Vương tử Vô Ưu15 nói với con trai: Con hãy đi theo Phụ vương đến Kim Điện Viên Quán, có người sẽ xem tướng cho các Vương tử sau khi Phụ vương băng hà ai sẽ kế vi? Vì sao con không chiu đi? Vương tử A-dục thưa: Phụ hoàng đã không quan tâm đến con, lại còn không muốn gặp mặt con mà đến làm gì. Người mẹ lại bảo: Nhưng mà con phải đến đó!

A-dục thưa: - Mẹ dạy con đi thì con vâng theo. Xin mẹ mang thức ăn đến cho con! Bà mẹ đáp: - Được rồi, con hãy rời khỏi thành! Khi Vương tử A-dục vừa ra khỏi cổng thành, liền gặp một vị đại thần tên là A-nậu-la-đà. Đại thần này liền hỏi Vương tử A-dục: -Xin hỏi Vương tử đi đâu? Vương tử A-dục nói: -Nghe nói Phụ vương đến Kim Điện Viên Quán để xem tướng cho các Vương tử, sau khi Vua băng hà, ai sẽ là người kế vị, nên bây giờ ta đến nơi ấy. Vị quan này trước đó đã được nhà vua căn dặn: "Nếu Vương tửA-dục có đến, nên trao cho con voi già yếu chậm chạp, đồng thời chọn người già làm tùy tùng.,, Thế là A-dục cưỡi voi già đi đến Viên Quán, vào ngồi dưới đất giữa các vương tử. Bấy giờ, các vương tử mỗi người tự dùng đồ ăn thức uống. Mẹ của A-dục đặt cơm trộn sữa đặc vào bát bang đất nung đưa đến cho A-dục. Trong lúc các vương tử đang dùng cơm, vua cha hỏi thầy tướng:

13 Bà-la-môn ở đây cũng chỉ cho Sa-môn đệ tử Phật. 14 Tân-già-la-a ,Piñgalavatsājīva. 15 Nguyên tác: Aduc ,Hán dịch là Vô Ưu .

Khanh xem ai trong số các Vương tử này có tướng làm vua, kế thừa ngôi vi của trẫm? \ r 5

Thây tướng quan sát thật kỹ các vương tử, nhận thây A-dục có đây đủ tướng làm vua, sau này sẽ là người kế vị. Nhưng ông ấy lại suy nghĩ: "Bại vương vốn không hài lòng về Vương tử A-dục, nếu ta nói A-dục sẽ làm vua thì nhất định Đại vương không vui." Thế rồi, thầy tướng liền nói: Nay hạ thần xin ghi nhận chung chung!

Vua lệnh: -Cứ làm theo lời của khanh! Thầy tướng nói: Trong các vi Vương tử đây, ai dùng phương tiện đi lại tốt nhất thì người đó sẽ làm vua. Các vương tử nghe vậy, mỗi

người đều tự nói: "Cỗ xe của ta ngồi là tốt nhất" Lúc ấy A-dục nói: Ta cưỡi con voi già, ta được làm vua. Lúc này, vua liền nói với thầy tướng: Xin quan sát lại rồi dự ký! Thầy tướng lại đáp: Trong đây, người nào ngôi tòa cao đẹp bậc nhát, người ây sẽ làm vua. Các vương tử mỗi người đều nói với nhau rằng: "Chỗ ngồi của ta là bậc nhất." Riêng Vương tử A-dục nói: Ta ngồi trên đất, đây là chỗ ngồi tốt nhất, ta sẽ làm vua. Vua lại bảo thầy tướng: -Ong hãy xem lại lần nữa! Bấy giờ, thầy tướng liền nói: Ai có bát và thức ăn thượng hạng, người ây sẽ làm vua. Ngay khi ấy, Vương tử A-dục liền nói: Ta có phương tiện tốt nhất, chỗ ngồi thù thắng nhất và thức ăn thượng hạng nhất. Vua xem xét các vương tử xong, liền trở về cung. Bấy giờ, mẫu thân của Vương tử A-dục hỏi con trai: Bà-la-môn dự ký người nào sẽ làm vua? A-dục đáp: Thưa mẹ! Thầy tướng thọ ký ai có phương tiện tốt nhất, tòa cao đẹp nhất, chiếc bát và thức ăn thượng hạng thì người ấy sẽ làm vua. Con tự thấy mình sẽ làm vua. Vì có voi già làm phương tiện, lấy mặt đất làm tòa, chiếc bát nung đựng thức ăn và cơm trộn sữa thượng hạng.

686 % KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, vị Bà-la-môn xem tướng kia biết Vương tử A-dục sẽ làm vua nên càng cung kính người mẹ. Mẹ củaA-dục cũng ban thưởng trọng hậu cho Bà-lamôn và nhân tiện hỏi ông ấy: -Sau khi Đại vương băng hà, ai sẽ làm vua? Bà-la-môn xem tướng đáp: \ 9

Điêu này không thê nói được! Vương phi hỏi đến ba lần, ông ấy mới đáp: -Tôi sẽ nói, nhưng Vương phi hãy cân thận, chớ cho người khác biêt! Vương phi sanh ra Vương tử tên là A-dục. Chính người này về sau sẽ làm vua. Lúc ấy5 vương phi nói: Nghe được lời này, ta rất vui mừng. Nấu nhà vua nghe được lời này sẽ không còn tin kính ngài. Vậy nên hôm nay ngài hãy trở vê trụ xứ. Nêu con ta lên làm vua thì ngài cũng sẽ được rất nhiều lợi lạc, ta sẽ cúng dường suốt đời. Bấy giờ, nước Đức-xoa-thi-la,16 một quốc gia vùng biên của Vua Tần-đầu- sa-la đang tạo phản, nên vua sai A-dục: Con hãy dẫn bốn bộ binh đi chinh phạt nước kia! Nhưng khi Vương tử A-dục xuất quân, nhà vua lại không trao cho khí giới và áo giáp. Bấy giờ, những người đi theo vội nói: Nay Vương tử dẫn binh chinh phạt nước kia, nhung không có vũ khí và quân dụng thì làm sao chiến thắng được? Vương tử A-dục nói: Nếu ta có mạng làm vua, nhờ phước báo căn lành thì binh giáp sẽ tự nhiên hiện đến. Khi A-dục vừa dứt lời, mặt đất nứt ra, tất cả binh giáp từ lòng đất vọt lên. Vương tử A-dục liền dẫn bốn đạo quân lên đường chinh phạt nước kia. Bấy giờ, dân chúng nước Đức-xoa-thi-la nghe tin Vương tử A-dục đến, họ liền dọn dẹp, san phẳng đường sá, trang hoàng thành quách, đồng thời mang nước đựng trong bình cát tường và các phẩm vật khác đến dâng lên vương tử, cung kính tiếp đãi và trình tâu: Chúng tôi không phản Đại vương và Vương tử A-dục. Chỉ vì các quan đã gây ton hại cho chúng tôi nên chúng tôi mới trái nghịch vương pháp. Thế rồi dân chúng đem rất nhiều vật phẩm dâng lên cho vương tử và mời vương tử vào thành. Sau khi bình định được đất nước này, nhà vua lại sai Vương tử A-dục đi bình định nước Khư-sa.

16 Đức-xoa-thi-la Takkasilā còn gọi là "Dát-xoa-thủyla”,một thành phố nổi tiếng thuộc Gandhara.

r e 9

Bây giờ, hai đại lực sĩ nước kia theo lệnh vua dọn dẹp, san phăng đường sá, di dời những tảng đá núi, bỗng có chư thiên tuyên lệnh đến nước này: "Vuông tử A-dục sẽ là vua thiên hạ này, mọi người chớ có lòng phản nghịch?5 Thế là vua nước ấy liền quy hàng. Cứ như vậy, Vương tử A-dục bình đinh cả thiên hạ? tận đến bờ biển. Một hôm, Vương tử Tu-sư-ma ra ngoài dạo chơi, gặp một vị đại thần, nhưng vi đại than này không chào vương tử theo nghi lễ. Vương tử liền sai người đánh đập đại thần. Vị đại thần này suy nghĩ: "Vị Vương tử này chưa được ngôi vua mà tính cách đã như thế, nếu được ngôi vua thì làm sao chịu dug" Lại nghe tin Vương tử A-dục bình đinh được thiên hạ, ông ấy liền bàn với năm trâm đại thần: "Chúng ta cùng nhau lập Vương tử A-dục làm vua, thống lãnh thiên hạ này." Bấy giờ, nước Đức-xoa-thi-la lại tạo phản, các đại thần khuyến nghị với vua: -Nên để Vương tử Tu-sư-ma đi dẹp loạn! Nhà vua bằng lòng. Vương tử Tu-sư-ma liền đến nước kia, nhimg không hàng phục được. Bấy giờ, vua lâm bệnh nặng, liền nói với các đại thần: Nay ta muốn lập Tu-sư-ma lên làm vua, hãy truyền lệnh cho A-dục đến nước kia chinh phạt. Thế nhimg lúc này các đại thần vì muốn lập A-dục lên làm vua, cho nên họ dùng bột màu vàng thoa lên toàn thân, mặt mày và tay chân của Vương tử A-dục, rồi đến tâu với vua: -Vương tử A-dục đang bệnh rất nặng. Lúc này, các đại thần trang bị y phục cho Vương tử A-dục, rồi đưa đến gặp vua tâu: Hôm nay, Đại vương hãy lập vi Vương tử này làm vua, sau này chúng thần sẽ lập Tu-sư-ma! Nhà vua nghe thế thì im lặng, buồn bực, lo lắng, trong lòng không vui. Lúc ấy, Vương tử A-dục suy nghĩ: “Nếu ta xứng đáng làm vua thì chư thiên tự nhiên hiện đến, dùng nước rưới trên đỉnh đầu ta và lấy dây lụa trắng quấn trên đầu ta." ứng theo tâm niệm đó, chư thiên liền hiện đến dùng nước rưới trên đỉnh đầu và lấy lụa trắng quấn lên đầu A-dục. Nhà vua thấy có điềm ấy, lòng vô cùng sầu muộn nên khi ấy băng hà. Vương tử A-dục y theo phép tắc lo việc tang lễ cho vua cha xong, liền phong A-nậu-lâu-đà làm đại thần. Vương tử Tu-sư-ma hay tin vua cha băng hà và đã lập A-dục lên làm vua, trong lòng không phục, liền tập hợp quân đội tiến đánh Vua A-dục. Bấy giờ, trên bốn cửa thành, Vua A-dục bố trí hai lực sĩ trấn giữ hai cửa, một cửa giao cho vị đại thần trấn giữ, còn mình đích thân trấn giữ cửa Đông.

Bấy giờ, đại thần A-nậu-lâu-đà chế tạo một con voi lớn bằng gỗ có cơ quan điều khiển và đúc tượng Vua A-dục, rồi đem tượng Vua A-dục cưỡi voi gỗ đặt nẹoài cửa Đông. Ke đó ông cho đào hầm sâu đổ đầy than lửa, lấy vật phủ lên đê ngụy trang miệng hầm. Chờ khi Tu-sư-ma kéo quân đên, đại thân A-nậu- lâu-đấ bảo: -Vương tử muốn làm vua, hiện tại A-dục đang trấn giữ cửa Đông, ngài đến đó giao chiến, nếu thắng thì tự nhiên được làm vua. Vương tử Tu-sư-ma liền chạy về hướng cửa Đông thì bị rơi xuống hầm lửa tử trận. Bấy giờ, đại lực sĩ tên Bạt-đà-la-do-đà17 nghe tin Vương tử Tu-sư-ma tử trận, đã dẫn vô số thân thuộc theo Phật pháp xuất gia học đạo. Ông ấy nỗ lực tinh tấn tu tập, dứt sạch các lậu5 thành tựu quả vị A-la-hán. Từ lúc lên ngôi, Vua A-dục luôn dùng Chánh pháp để trị vì và giáo hóa dân chúng. Bấy giờ, các quan đại thần cậy mình

có công nên tỏ ra xem thường Vua A-dục, không giữ phép tắc vua tôi. Vua cũng biết các đại thần xem thường mình nên một hôm vua lệnh cho các quan: -Các ông hãy nhổ bỏ hết những cây hoa quả để trồng vào đó những cây có gai! Các quan đại thần tâu: -Chúng thần chưa từng nghe nói nhổ bỏ cây hoa quả mà trồng cây gai, chỉ thấy nhổ cây gai để trồng cây hoa quả. Thậm chí vua truyền lệnh như vậy đến ba lần, nhưng các đại thần cũng không tuân theo. Bấy giờ, Vua A-dục nổi cơn tức giận, liền rút kiếm chém chết năm trăm đại thần. Lại có lần, vua cùng các thể nữ đến khu vườn ở ngoài thành để thưởng ngoạn, thấy cây Vô ưu trổ hoa rất nhiều, vua tự nghĩ hoa này cùng tên với mình nên trong lòng rất vui. Vì tướng mạo vua khá xấu, da dẻ sần sùi thô nhám, các thể nữ chán ghét, không yêu thương nên họ đã bẻ gãy cây hoa Vô im. Sau khi tỉnh giấc, thấy cành Vô un bị bẻ gãy vung vãi đầy trên mặt đất, vua vô cùng tức giận, bắt trói và thiêu chết tất cả các thể nữ. Vì vua làm việc bạo ác như thế nên người bấy giờ gọi ông là Vua A-dục Bạo Ác.18 Bấy giờ, đại thần A-nậu-lâu-đà tâu: Đại vương không nên làm theo cách này5 sao lại tự tay giết các quan và các the nữ? Ngài nên tìm một đao phủ, nếu có kẻ nào đáng giết thì hãy giao cho đao phủ xử lý. Vua nghe theo, truyền lệnh tìm người làm đao phủ. Bấy giờ, trong núi Kỳ- lê có một gia đình làm nghề dệt vải, trong nhà có một người con trai cũng tên 17 Bạt-đà-la-do-đà ,s. Bhadrāyudha. 18 Bạo Ác A-dục Candāsoka.

QUYÊN 23 & 689

Kỳ-lê519 bản tánh rất hung ác, thường xuyên đánh đập và bắt trói các bé trai, bé gái. Kẻ ấy lại còn rất thích săn bắn giết hại các loài chim thú, đánh bắt cá tôm, thậm chí ngỗ nghịch với cha mẹ. Vì thế, mọi người gọi kẻ đó là Kỳ-lê hung ác. Bấy giờ? vua cho người đến hỏi Kỳ-lê: Ngươi có thê giúp vua chém những người hung ác không? Kỳ-lê đáp: -Tôi có thể trừ sạch tất cả kẻ có tội trên cõi Diêm-phù-đề9 huống gì chỉ một nước này. Các sứ giả trở vê tâu vua: -Tâu Đại vương, đã tìm được kẻ hung ác rồi! Vua ra lệnh: -Hãy dẫn kẻ đó đến đây! Các sứ giả đi gọi Kỳ-lê đến. Kẻ đó đáp: Xin hãy chờ một chút, để tôi từ giã cha mẹ trước đã! Kỳ-lê trình bày đầy đủ sự việc trên. Cha mẹ khuyên can: Con không nên làm việc này! Cha mẹ Kỳ-lê can ngăn con ba lân như thê, kẻ đó khởi tâm độc ác bát nhân, ra tay giết hại luôn cha mẹ rồi mới chịu đi. Các sứ giả hỏi hắn ta: -Tại sao lâu vậy, sao không nhanh lên? Lúc này, gã hung ác liền thuật lại đầy đủ sự việc khiến bị chậm trễ. Các sứ giả đem việc này tâu trình lên vua. Vua liền bảo kẻ đó: -Ngươi cân phải biêt những tội nhân đáng tội chét trong nước của ta. Hắn bèn tâu vua: -Xin Đại vương hãy xây cho tôi một tòa nhà! Vua liền xây cho gã một tòa nhà cao lớn sang đẹp, nhưng chỉ có một cánh cửa ra vào, cửa này cũng cực kỳ tráng lệ. Bên trong ngôi nhà này lập ra những phương cách tri phạt tội nhân giống như ở địa ngục, nhưng địa ngục này rất sang trọng. Khi ấy, tên hung ác kia lại tâu vua: Hạ thần thỉnh cầu Đại vương một điều. Nếu người nào đã vào đây rồi thì không được ra nữa. Vua trả lời: Trẫm chấp thuận lời thỉnh cầu của ngươi! Một hôm, tên đao phủ này đến chùa, nghe các Tỳ-kheo nói về các hình phạt ở trong địa ngục. Lúc ấy, có vị Tỳ-kheo đang tụng Kỉnh đỉa ngục đến đoạn:

19 Kỳ-lê Girika.

“C6 những tội nhân đọa vào địa ngục, bị bọn lính ngục nắm lấy, dùng kềm sắt cháy đỏ cạy miệng tội nhân, rồi nhét vào các viên sắt nóng. Tiếp đến, lại lấy nước đồng sôi rót vào trong miệng, lại dùng búa sắt chặt chém thân thể, rồi lấy gông cùm, xiềng xích trói chặt tội nhân. Lại có xe lửa, lò than, vạc dầu, sông tro nóng, núi đao, rừng kiếm, V.V." Đay đủ như trong Kinh ngũ thiên s đã nói. Kẻ ấy nghe những việc như thế xong, liền về lại chỗ ở, thiết lập nơi đó đúng như những gì đã được nghe từ các Tỳ-kheo và cũng theo cách thức trong kinh nói để trị phạt tội nhân. Một lần nọ? có một thương buôn dẫn theo người vợ cùng đi làm ăn ở ngoài biển lớn. Đang ở trên biển thì người vợ hạ sanh con trai nên đặt tên là Hải. Gia đình này sống ngoài biển như vậy trải qua hơn mười năm. Sau khi thu nhặt được nhiều châu báu, họ trở về cố hương. Trên đường trở về, họ gặp năm trăm tên cướp, chúng giết chết người cha và đoạt hết châu báu. Bấy giờ? con trai của thương buôn thấy cha bi giết, của cải cũng mất hết, cảm thấy chán chường cái khổ thế gian, liền theo giáo pháp Như Lai xuất gia học đạo? rời xa quê hương, vân du qua các nước, dần dần đến ngoại thành Ba- liên-phất. Tá túc tại đây một đêm, sáng sớm hôm sau, vi Tỳ-kheo này đắp y, ôm bát vào thành tuần tự khất thực, đi lầm vào nhà của tên đao phủ. Tỳ-kheo kia từ xa nhìn thấy trong nhà nào là xe lửa, lò than... dùng để hành khổ các tội nhân giống hệt như ở địa ngục thì vô cùng hoảng sợ? sởn cả gai ốc5 đinh quay trở ra. Nhưng ngay khi ấy, tên hung ác liền đến bắt vị Tỳ-kheo và nói: Ai đã vào đây thì không thể ra được, nay ông phải chết ở đây. Vị Tỳ-kheo nghe kẻ đó nói vậy, trong lòng đau thắt, nước mắt đầm đìa. Tên hung ác lại hỏi: Sao ông khóc lóc như trẻ con vậy? Tỳ-kheo nói kệ đáp: Ta không hề sợ chết, Bởi chí nguyện giải thoát, Hôm nay chưa thành tựu, Cho nên ta mới khóc. Thân người rất khó được, Được xuât gia cũng khó, Gặp Vua Thích Sư Tử j Từ nay chẳng còn mong. Tên hung ác hỏi Tỳ-kheo: -Nay ông nhất định phải chết, còn điều gì lo buồn nữa? Tỳ-kheo lại hạ giọng nài nỉ: Hãy cho tôi sống thêm một thời gian ngắn, chỉ một tháng thôi! Tên hung ác không đồng ý. Thế rồi, vị Tỳ-kheo cứ nài nỉ, dần dần giảm còn bảy ngày thì tên hung ác mới chấp thuận.

20 Xem Thiên sứ kinh (roi. 0026.64. 0503a21). 21 Nguyên tác: Thích Sư Tử vương (),một trong những tôn hiệu của Thế Tôn.

Bấy giờ, biết mạng sống của mình không còn lâu nữa nên vị Tỳ-kheo tinh tấn tọa thiền điều tâm, nhimg rốt cuộc vẫn chưa đắc đạo. Đen ngày thứ bảy, trong cung vua có người nữ phạm tội chết bị giải đến giao cho tên hung ác để hắn xử tội. Tên hung ác bỏ người nữ này vào trong cái cối, rồi dùng chày giã nát thân thể. Thầy Tỳ-kheo nhìn cảnh tượng ấy, cảm thấy vô cùng nhàm chán thân này, cất tiếng than: "Oi, khổ thay! Lát nữa đây ta cũng sẽ như vāy!59 Rồi thầy ấy nói kệ: Than ôi, đấng Đại Bi, Diễn nói pháp vi diệu, "Thân này như bọt nước, Theo ly, chẳng thật c6.“ Người nữ đẹp vừa rồi, Bây giờ đã về đâu? Sanh tử cần xả bỏ? Kẻ ngu lại đắm vào. Nếu tâm duyên nơi ấy, Nay cần phải tháo gỡ, Vượt qua khổ ba cõi, Rốt ráo không luân hồi. Như thế, hãy nỗ lực, Tinh chuyên tu Phật pháp, . v : Đoạn trừ mọi kiêt sử, Chứng đắc A-la-hán. Khi ấy, tên đao phủ nói

với Tỳ-kheo: - Kỳ hạn đã hết! Thầy Tỳ-kheo hỏi: - Ta không biết ông nói gì. Tên hung ác đáp: Hôm trước, ta cho kỳ hạn bảy ngày, hôm nay đã hết. Tỳ-kheo nói kệ đáp: Tâm ta đã thoát khỏi, Chốn tăm tối vô minh, r y Đoạn kiêt hữu ngăn che, Giêt sạch giặc não phiên. Mặt trời tuệ đã hiện, Chiếu soi tâm, ý, thức, Thấu suốt lẽ tử sanh, Nay vì thương chúng sanh, Tùy thuận tu pháp Phật, Nên thân này của ta, Ông mặc tình xử lý, Ta không luyến tiếc gì. Bây giờ, tên hung ác kia ném thây Tỳ-kheo vào vạc dâu, cho củi vào và châm lửa, nhưng lửa không cháy, nếu có cháy thì cũng chẳng nóng. Tên hung ác kia thấy lửa không cháy liền đánh đập thuộc hạ rồi tự mình đốt, lửa liền cháy mạnh. Một lúc lâu sau, kẻ ấy mở nắp vạc dầu? chợt thấy vị Tỳ-kheo ngồi trên hoa sen giữa vạc dầu sôi. Hắn ta cho là điều kỳ lạ hiếm c6, vội đến tâu vua. Nhà vua liền cưỡi xe cùng với rất nhiều người đến xem sự việc. Bấy giờ, Tỳ-kheo biết thời cơ cảm hóa nhà vua đã đến, liền phi thân lên hư không như chim nhạn chúa, rồi thi triển các cách biến hóa, giống như kệ diễn tả: Vua thấy Tỳ-kheo này, Thân bay lên hư không, Tâm vô cùng hoan hỷ5 Chắp tay nhìn Thánh Tăng, “Trẫm nay có lời thưa, Không hiểu tại vì sao,

Thân ngài không khác tục, Mà thân thông hy hữu. Xin ngài chỉ dạy rõ, Tu tập những pháp gì, Giúp tâm được thanh tịnh, Xin vì trẫm giảng nói, Đe biết pháp thắng diệu, Sau khi hiểu pháp tướng, Sẽ làm đệ tử thầy, Tâm mới không hối hãn.99 Bây giờ, thây Tỳ-kheo áy suy nghĩ: "Nay ta thu phục vị vua này, dùng nhiêu cách giáo hóa đe ông ấy hộ trì Phật pháp, phân bố Xá-lợi Như Lai khắp nơi, hầu làm cho vô lượng chúng sanh được lợi ích an lạc, cũng khiên chúng sanh trong cõi Diêm-phù-đề này đều tin Tam bảo. Vì nhân duyên này nên ta phải làm rõ thần đức của Phát." Ty-kheo liền nói kệ: Tôi là đệ tử Phật, Được dứt sạch các lậu, Đã là vi đệ tử, Thì không chấp các hữu. Nay tôi đã điều phục, Theo đang Lưỡng Túc Ton. Tâm an định, tịch tĩnh, Mối sợ lớn sanh tử, Tôi nay cởi bỏ rồi, Vĩnh viễn lìa ba cõi, Trong Thánh pháp Như Lai, Được lợi ích như the. Nghe Ty-kheo kia nói kệ, Vua A-duc khởi lòng kính tin Phật vô hạn. Vua lại hỏi thầy Ty-kheo: Trước khi đức Phật diệt độ, Ngài có thọ ký gì? Tỳ-kheo đáp: Phật có thọ ký cho Đại vương: "Sau khi Như Lai diệt độ hơn một trăm năm, tại thành Ba-lien-phat với ba ức hộ dân, đất nước này có vị vua tên là A-dục, sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương thống lãnh cõi Diêm-phù-đề này, dùng Chánh pháp để trị vì và giáo hóa dân chúng, lại còn xây dựng tám mươi bốn ngàn ngôi tháp khắp cõi Diêm-phù-đề để phụng thờ Xá-lợi của Như Lai." Đức Phật đã thọ ký ve Đại vương như vậy. The nhưng, hiện nay Đại vương đã tạo địa ngục lớn này, giết hại vô số người dân. Từ nay, Đại vương hãy mở lòng thương tưởng đến tất cả chúng sanh, khoan dung tha tội để họ luôn được an ổn. Đại vương đã được Phật thọ ký, hãy nên tu hành đúng như pháp. The roi, Tỳ-kheo noi kê: Nên khởi tâm xót thương, Chớ ton hại chúng sanh, Hãy tu theo pháp Phật, Rộng phân bố Xá-lợi. Lúc ấy, Vua A-dục khởi tâm kính tin đức Phật vô hạn, chắp tay lễ Tỳ-kheo và nói: -Tội trẫm rất nặng, nay đối trước thầy xin được sám hối. Những việc làm của trẫm thật quá sai lam, nguyện làm đệ tử Phật, xin thầy nhận sự sám hối của trẫm, chớ chê trách trẫm ngu si, nay trẫm xin được quy y! Rồi vua nói kệ: Con xin quy y Phật, Pháp thắng diệu vô thượng, Và chúng Tỳ-kheo-tăng, Con nguyện đều quy mạng.

Từ nay sẽ dũng mãnh, Vâng theo lời Thế Tôn, Nơi Diêm-phù-đề này, Xây tháp Phật khắp chốn, Và cúng dường các thứ, Treo lụa và tràng phan, rri _ _ r ___ Ạ FT^ Ạ _ r rin _ / _ _ 4- A • <J Trang nghiêm tháp The Ton, Tráng lê đời ít co. Thầy Tỳ-kheo độ được VuaA-dục xong, liền bay lên hư không rồi biến mất. Lúc ấy, nhà vua định ra khỏi ngôi nhà địa ngục thì tên hung ác đó tâu: Đại vương không được đi khỏi đây! Vua hỏi: Ngươi định giết trẫm sao?

Kẻ đó đáp:

Đúng vậy!

Vua hỏi:

Ai vào đây trước?

Tên đao phủ đáp:

Chính là tôi!

Vua nói:

r L

-Nêu vậy thì ngươi phải chét trước! Rồi vua sai người đưa kẻ hung ác này vào nhốt trong nhà tạo keo dính, rồi châm lửa đốt hắn. Sau đó, vua truyền lệnh phá bỏ nhà ngục này và tha thứ cho tất cả mọi người. Bấy giờ, Vua A-dục vì muốn xây tháp thờ Xá-lợi Phật nên dẫn bốn đạo quân đến thành Vương Xá lấy Xá-lợi trong tháp Phật của Vua A-xà-thế, rồi vua cho sửa sang ngôi tháp này lại giống như trước. Sau đó, Vua A-dục lại đến lấy Xá-lợi trong bảy tháp Phật nữa, qua đến thôn La-ma,22 được các long vương đưa vào long cung, vua xin Xá-lợi để cúng dường, liền được long vương chia cho một số Xá-lợi. Thế rồi, vua rời khỏi long cung, giống như bài kệ diễn tả: Vua đến thôn La-ma, Những nơi có tháp Phật, Ngay cả chốn long cung, Xin Xá-lợi cúng dường. Vua cũng đòi phân chia, Long vương sẵn lòng trao, Vua thỉnh Xá-lợi này, Xây tháp thờ khắp nơi. Vua cho làm tám mươi bốn ngàn chiếc hộp bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê để tôn trí Xá-lợi Phật, rồi lại sai làm tám mươi bốn ngàn chiếc bình báu để bảo vệ những chiếc hộp này. Vua lại còn cho làm vô số trăm ngàn tràng phan, bảo cái để cúng dường Xá-lợi, lại sai các quỷ thần mỗi vị bưng một chiếc bình đựng Xá-lợi cúng dường. Đồng thời ra lệnh các quỷ thần tuyên cáo đến tất cả xóm làng, thành thị khắp cõi Diêm-phù-đề cứ đủ một ức hộ dân thì hãy xây dựng một tháp thờ Xá-lợi Thế Tôn.

22 Thôn La-ma Rāmagama, một thôn làng thuộc nước Koliya.

Bấy giờ, nước Đức-xoa-thi-la có ba mươi sáu ức hộ dân, người dân nước ấy cầu xin quỷ thần cho ba mươi sáu hộp Xá-lợi Phật để họ dựng tháp cúng dường. Vua bày phương tiện khéo léo, sai cứ tính đủ số lượng một ức hộ dân mà ban Xá-lợi cho họ xây tháp cúng dường. Khi ấy, tại thành Ba-liên-phất có vi Thượng tọa tên là Da-xá. Một hôm, Vua A"dục đến gặp Thượng tọa và thưa: Trẫm có ý nguyện xây dựng tám mươi bốn ngàn ngôi tháp Phật ở khắp cõi Diêm-phù-đề chỉ trong một ngày. Giông như kệ diên tả: Có Đại vương A-dục, Đi đến tám tháp Phật, Đe chia thỉnh Xá-lợi? Rồi tại Diêm-phù-đề? Xây

dựng nhiều tháp Phật, Thảy tám mươi bốn ngàn, Rộng rãi và thắng diệu, Hoàn tất trong một ngày. Thượng tọa nói với vua: -Quý thay Đại vương! Vào ngày rằm, sau khi thọ thực,23 Đại vương hãy sai người ở cõi Diêm-phù-đê này cùng lúc khởi công xây dựng tháp Phật. Như vậy, chỉ trong một ngày, tám mươi bốn ngàn ngôi tháp đã được dựng lên. Nhân dân khắp chôn vui mừng vô hạn, cùng gọi vua là Vua Pháp A-dục.2324 Như bài kệ khen ngợi: Vua Thánh dòng Khổng Tước, An lạc người thế gian, Nơi Diêm-phù-đê này, Xây dựng tháp thăng diệu. Trước gọi là vua Ác, Nay tạo nhiều việc lành, Được tôn xưng vua Pháp, Truyền tụng mãi về sau. Sau khi xây dựng xong tám mươi bốn nệàn tháp Xá-lợi Phật, trong lòng Vua A-dục vô cùng hoan hỷ? dẫn các quần thân đi đên tinh xá Kê Tước,25 thưa với Thượng tọa Da-xá: Có Tỳ-kheo nào được Phật thọ ký sẽ làm Phật sự chăng? Trẫm sẽ đến chỗ Tỳ-kheo ấy cúng dường, cung kính. Thượng tọa Da-xá đáp: r r -Lúc đức Phật sáp Niêt-bàn, Ngài đã hàng phục long vương A-ba-la,26 thợ gốm Chiên-đà-la927 rồng Cù-ba-lợi.28 Lúc đi đen nước Ma-thâu-la,29 Thế Tôn

23 Nguyệt thực thời cũng viết là "nguyệt thực thọ thời":Sau buổi thọ thưc.
Xem chú ±ich40 kii± số 1212,quyến 45, ứ. 1346; Tạp.T.02. 0099.1212. 0330a04. Có quan điểm chorằng, đúng ra là chữ "thực".Theo A-dục vương truyện, Tôn giả Da-xá lấy tay che mặt trời để cho vua dựng tháp trong mọt ngày. 24 Pháp A-dục ,Dhammāsoka. 25 Tinh xá Kê Tước ,Kukkutārāma.
26A-ba-la,Palāla. 27 Chiên-đà-la ,Candalī. 28 Cù-ba-lợi ,Góp. 29 Ma-thâu-la Mathura.

từng nói với Tôn giả A-nan: "Sau khi Như Lai diệt độ khoảng một trăm năm, có một trưởng giả tên là Cù-đa930 con trai ông ấy tên Ưu-ba-quật-đa31 sẽ xuất gia học đạo, trở thành vi bậc nhất về hạnh ệiáo hóa chúng sanh, sẽ làm Phật SU." Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan: "Có thay ngọn núi xa xa kia kh6ng?" A-nan thưa: “Bạch Thế Tôn! Con có thấy." Phật bảo A-nan: "Ngọn núi này tên là Ưu-liru-man-trà532 đó là trụ xứ a-lan- nhã Na-trà-bà-đê533 thích hợp với hạnh tịch tinh." Rồi đức Phật nói kệ ca ngợi: Tỳ-kheo Ưu-ba-quật5 Vị giảng dạy bậc nhất, Danh vang khắp bốn phương, Được Thế Tôn thọ ký. "Sau khi Ta diệt độ, Sẽ làm các Phật SỊT, Độ tất cả chúng sanh, Số lượng nhiều vô hạn.” Nhà vua lại hỏi Thượng tọa Da-xá: -Tôn giả Ưu-ba-quật"đa nay đã ra đời chưa? Thượng tọa đáp: -Tôn giả ấy đã ra đời, xuất gia học đạo và đã hàng phục được phiền não, trở thành bậc A-la-hán. Tôn giả ây cùng với một vạn tám ngàn Tỳ-kheo quyến thuộc hiện đang trú tại a-lan-nhã, trong núi Ưu-lưu-man-trà. Vì thương xót chúng sanh nên Tôn giả y theo lời Phật mà giảng dạy pháp tịnh diệu, hóa độ vô lượng chư thiên và loài người, giúp họ vào được cõi nước giải thoát. Nhà vua nghe xong, vui mừng phấn khởi, lập tức lệnh cho ạuần thần nhanh chóng sửa soạn xa giá, định dân vô sô quyên thuộc đi đên nơi ây để cung kính, cúng dường Tôn giả Ưu-ba-quật-đa. r Bây giờ, các quan tâu vua: -Vị Thánh này đang ở tại bổn quốc, vậy nên Đại vương có thể sai sứ giả thân tín phụng lệnh đến cung thỉnh Tôn giả ấy, nhất đinh Tôn giả ấy sẽ đến. Vua A-dục liền nói với các quan: Không nên sai sứ giả thân tín đến đó? trẫm phải đích thân đến, chớ nên

để Ton gia áy đen đay. Rồi vua nói kệ: Ông dù lưỡi kim cang, Không gì chặt đứt được, Cũng chẳng thể khuyên ta, Đen gặp bậc phước điền. Vua liền sai sứ giả thân tín đến thưa trước với Tôn giả hôm đó vua sẽ đến. Bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-quật-đa suy nghĩ: “Nếu vua đến đây thì sẽ có rất đông tùy tùng theo hộ giá? họ phải chịu biết bao cực nhọc, lại còn làm tổn hại côn trùng nhỏ nhiệm và dân chúng, thôn x6m." Suy nghĩ xong, Tôn giả nói với sứ giả thân tín:

30 Cù-đa ,Gupta.

31 ưu-ba-quật-đa ưpagupta.

32 ưu-lưu-man-trà ,Urumunda.

33 Na-ưà-bà-đê ,s. Natabhatikā.

Tôi sẽ đích thân đi đến chỗ Đại vương.

Vua nghe tin Tôn giả Ưu-ba-quật-đa đích thân vào cung, trong lòng phan khởi và hoan hỷ vô cùng. Thế nên, ở khoảng giữa hai thành đô Ma-thâu-la và Ba-liên-phất, vua cho thiết trí nhiều tàu thuyền, trên thuyền treo giăng nhiều phướn lọng. Bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-quật-đa vì thương cảm vua nên dẫn mười tám ngàn vị Tỳ-kheo A-la-hán theo đường thủy đi đên vương quôc. Người dân trong nước liền đến tâu vua: - Tôn giả Ưu-ba-quật-đa dẫn mười tám ngàn Tỳ-kheo đến đây rồi. Nghe vậy, Vua A-dục thân tâm phấn khởi hoan hỷ vô cùng, liền tháo chuỗi ngọc rát có giá tri ban thưởng cho người báo tin. Roi vua cùng với các đại thân và quyên thuộc lập tức xuất cung đi đên chô Tôn giả, tháo bỏ trang sức đặt qua một bên, năm vóc sát đất, thành kính đảnh lễ đối trước Tôn giả rồi quỳ gối chắp tay thưa: Nay trẫm thống lãnh cõi Diêm-phù-đề này, tuy ngồi trên ngôi báu nhưng không cảm thấy vui. Hôm nay, gặp được Tôn giả, lòng trẫm phấn khởi vui mừng. Chỉ có đệ tử của Thế Tôn mới đem lại được điều này, trẫm thấy Tôn giả như thấy được Phật. Rồi vua nói kệ: Thế Tôn đãNiết-bàn,34 Nay ngài làm Phật sự, Khiến thế gian lìa mê5 Như mặt trời Phật chiếu. Làm thầy dẫn chúng sanh, Bậc thuyết pháp đệ nhất, Chúng sanh có chỗ nương, Lòng trẫm rất hoan hỷ. Bấy giờ? nhà vua lệnh cho sứ giả loan tin khắp cả nước rằng: "Tôn giả Ưu- ba-quật-đa hôm nay đã đến đất nước này." Rồi xướng tụng rằng: Ai muôn được giàu sang, Xa lìa nghèo, khốn khổ, Được niềm vui cõi trời, Và giải thoát Niết-bàn, Hãy gặp Ưu-ba-quật, Cung kính và cúng dường. Ai chưa thấy chư Phật, Nay gặp Ba-quật-đa. Bấy giờ, nhà vua lệnh cho sửa sang bờ cõi, đắp đường bằng phẳng, treo giăng phướn lọng, xông hương rải hoa, cho đến trỗi các loại kỹ nhạc. Đồng thời dân chúng cả nước đều ra ngoài nghinh đón Tôn giả Ưu-ba-quật để cúng dường, kính lễ. Khi ấy, Tôn giả Ưu-ba-quật tâu vua: -Tâu Đại vương! Ngài nên dùng Chánh pháp để tri hóa muôn dân và thương xót đến tất cả chúng sanh. Vì Tam bảo khó gặp nên đối với Tam bảo, Đại vương hãy luôn cúng dường, cung kính, tu niệm và ngợi ca, đồng thời giảng nói rộng

34 Nguyên tác: Tịch Diệt dĩ độ thế .Tịch Diệt ở đây chỉ cho Thế Tôn, đấng Tịch Diệt.

cho mọi người. Vì sao như vậy? Vì đấng Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác là bậc Tri Kiến, luôn thọ ký rằng: "Chánh pháp của Như Lai được ký thác nơi Quốc vương và Ty-kheo-tang.59 Roi Ton gia noi kê: Bậc Thế Hùng tôn kính, Chánh pháp rất thắng diệu, Ký thác nơi Đại vương, Và chúng Tỳ-kheo-tăng. Bấy giờ, nhà vua thưa với Tôn giả Ưu-ba-quật: Trẫm đã dựng lập Chánh pháp. Rồi vua nói kệ: Trẫm đã xây tháp Phật, Trang nghiêm các cõi nước, Cúng dường đủ các thứ, Phan lọng cùng vật báu. Phân chia Xá-lợi Phật, Khắp cối Diêm-phù-đề, Trẫm tạo phước như vậy, Ý nguyện đã trọn vẹn. Bản thân và vợ con, Châu báu và cõi nước, Nay nguyện bố thí hết, Cúng dường tháp Thánh hiền. Tôn giả Ưu-ba-quật ca ngợi vua: Lành thay! Lành thay! Đại vương nên thực hành những pháp như vậy. Roi Ton gia noi kẹ: Xả thân mạng, của cải, Đời đời không lo âu, Được phước lành vô kể, Sẽ được Vô thượng giác. Thế rồi, nhà vua cung thỉnh Tôn giả Ưu-ba-quật vào thành, thiết trí tòa ngồi rồi thỉnh Tôn giả an tọa, còn chúng Tăng thì được mời đến tinh xá Kê Tước. Vua thưa với Tôn giả: -Tôn giả dung mạo đẹp đẽ, da dẻ mịn màng, còn tôi hình the xấu xí, da dẻ sân sùi. Ton giả liên nói kê: Lúc tôi hành bố thí, Tâm tịnh dâng vật tốt, Không như vua bố thí, Đem cát cúng dường Phật. Vua nói kệ đáp: Khi trẫm còn trẻ thơ, Cúng dường Phật nắm cát? Nay được quả báo này, Huống gì thí vật tốt. Tôn giả nói kệ khen: Quý thay! Thiện Đại vương, Cúng dường năm đát cát, Trong ruộng phước Vô thượng, Gặt được quả không cùng. Bấy giờ, Vua A-dục nói với các đại thần: —Trẫm nhân cúng dường Phật nắm cát mà có quả báo như vầy. Vậy tại sao trẫm không tu hạnh cung kính Thế Tôn!

698 KINH TẠPA-HÀM

Vua lại thưa với Tôn giả Ưu-ba-quật: -Tôn giả hãy cho trẫm biết những nơi Phật thuyết pháp và những nơi Phật du hành qua, để trẫm đến đó cúng dường, đảnh lễ, vì các chúng sanh đời sau mà nhiếp thọ căn lành. Rồi vua nói kệ: Ke nơi Phật nói pháp, Các nước và tru xứ, Đe trẫm kính cúng dường, Vì chúng sanh đời sau. Tôn giả nói: Lành thay! Lành thay! Đại vương đã phát thệ nguyện thù thắng. Tôi sẽ chỉ cho Đại vương những trụ xứ ấy, vì chúng sanh đời sau. Bấy giờ, vua dẫn bốn đạo quân và mang theo các vật phẩm cúng dường như hương hoa, tràng phan và các loại kỹ nhạc, đồng thời thỉnh Tôn giả cùng lên đường. Tôn giả Ưu-ba-quật đưa vua đi đến Long Tần lâm35 và bảo đây là nơi Như Lai đản sanh, rồi Tôn giả nói kệ: Nơi Như Lai đản sanh, Vừa sanh, đi bảy bước, Xoay nhìn khắp bốn phương, Đưa tay chỉ trời nói, "Nay Ta sanh lần cuối, Sẽ đắc đạo Vô thượng, Cõi trời và cõi người, Ta là đấng Vô Thượng?9 Lúc này, nhà vua gieo năm vóc sát đất đảnh lễ? cúng dường và liền truyền lệnh xây dựng tháp Phật tại đây. Tôn giả Ưu-ba-quật lại tâu vua: Đại vương muốn thấy chư thiên đã nhìn thấy đức Phật đi bảy bước khi đản sanh không? Nhà vua thưa: Trẫm rất muốn nhìn thấy. Tôn giả liền đưa tay chỉ cành cây mà Hoàng hậu Ma-da đã vịn vào, rồi bảo thần cây: -Thần cây! Nay ông hãy hiện ra để vua được nhìn thấy mà khởi tâm hoan hỷ. Vừa dứt lời thì thần cây hiện ra, đứng bên cạnh Tôn giả và nói: Ngài dạy điều gì? Tôi sẽ vâng theo!

Tôn giả nói với vua:
Vi thần này đã thấy Phật lúc đản sanh.

Vua liền dùng kệ hỏi thần cây:
Ngài được thấy Thế Tôn, Vừa sanh có hoa sen,
Chân bước đi bảy bước, Miệng cất tiếng nói ư?
35 Long Tần lâm ,Lumbiĩũ Vườn Lâm-tỳ-ni.

QUYỂN 23 699

Than cay noi kẹ tra lời: Tôi thấy thân tướng hảo, Lúc Thế Tôn sanh ra, Chân bước đi bảy bước, Miệng cất tiếng nói rằng, “Trong cõi trời và người, Ta là bậc Vô Thượng?5 Vua lại hỏi thần cây: Lúc đức Phật đản sanh, có những điềm lành gì? Thần đáp: -Tôi không thê kê hét những việc thăng diệu lúc đó, nay chỉ xin nói sơ lược: Anh sáng soi khắp chốn, Thân thể đủ tướng đẹp, Ai thấy cũng hoan hỷ? Cảm động khắp đất trời. Vua nghe thần cây nói vậy, sanh tâm hoan hỷ? liền ban thưởng cho thần mười vạn lượng châu báu rồi cáo từ. Tôn giả Ưu-ba-quật lại dẫn vua vào trong thành và nói: Nơi này đức Phật36 hiện ra ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân màu vàng ròng trang nghiêm sáng chói. Nhà vua liền hướng về nơi ấy đảnh lễ và cúng dường đủ các phẩm vật. Tôn giả lại đưa vua vào trong Thiên Tự, roi nói: Lúc Thái tử mới sanh ra được đưa đến để lễ bái các vị thần ở Thiên Tự này. Tuy nhiên, bấy giờ các thần đều đảnh lễ Bồ-tát. Vì vậy mà người dân bấy giờ mới đặt danh hiệu Thái tử là Bồ-tát? rằng đó là vi trời trên các vị trời. Vua lại dâng lên các phẩm vật cúng dường ở nơi này. Tiếp đó? Tôn giả lại đưa vua đen một nơi và nói: Đây là nơi Vua cha bế Thái tử Bồ-tát ra mắt các Bà-la-môn, nhờ họ xem tướng cho Thái tử. Vua A-dục lại cúng dường nhiều phẩm vật tại đây. Sau đó9 Tôn giả lại lần lượt chỉ cho vua: "Noi này là lớp học của Thái tử Bồ-tát, nơi này Thái tử học cưỡi voi, nơi này học cưỡi ngựa, cưỡi xe, bắn cung, nơi mà Thái tử Bồ-tát học tập tất cả các kỹ năng, tài nghệ. Nơi này là nơi Thái tử rèn luyện thân. Đây là nơi dạo chơi của sáu mươi ngàn cung nữ của Thái tử. Nơi này Thái tử đã chứng kiến người già, người bệnh và người chết. Nơi này Thái tử Bồ-tát ngồi dưới cây Diêm-phù-đề để tư duy thiền định và được lìa dục, bóng cây không rời thân, cũng là nơi Vua cha Ngài hướng về lễ bái. Nơi này Thái tử dẫn trăm ngàn thiên thần rời khỏi vương thành đi tìm chân lý. Nơi này Thái tử tháo chuỗi ngọc trao cho Xa-nặc37 và bảo Xa-nặc phi ngựa trở về nước.,,

36 Nguyên tác: Bồ-tát & đây chỉ cho đức Phật. 37 Xa-nặc ,Channa.

700 KINH TẠPA-HÀM

Roi Ton giả noi kê: Đay là nơi Thái tử, Cởi chuỗi ngọc, mũ báu, Rồi trao cho Xa-nặc, Bảo giục ngựa trở về, Ngài một mình không bạn, Vào núi sâu học đạo. Lại nữa5 nơi này là nơi Thái tử đổi áo cà-sa của người thợ săn, Ngài mặc chiếc áo này rồi làm người xuất gia. Nơi này là nơi Ngài được các tiên nhân thỉnh mời, nơi này là nơi Bình-sa vương38 đòi chia nửa đất nước dâng cho Thái tử Bồ-tát. Nơi này Thái tử hỏi đạo với tiên nhân Ưu-lam-phất.39 Nơi này Thái tử tu tập khổ hạnh sáu năm. Giống như kệ diễn tả: Khổ hạnh suốt sáu năm, Chịu biết bao khổ nhọc, Biết không phải đạo chân, Liền bỏ hạnh tu đó. Nơi này là nơi Thái tử được thiếu nữ cúng dường sữa đề-hồ. Như kệ diễn tả: Đại Thánh ở nơi đây, Nhận cúng bát đề-hồ,40 Từ đây Ngài đứng dậy, Đen cội cây Bồ-đề. Nơi

này long vương Ca-lê41 đã ca ngợi Bồ-tát. Như kệ diễn tả: Nơi này rồng Ca-lê9 Đã khen ngợi Bồ-tát5 Nên theo đường lối cũ, Chứng diệu quả Vô thượng. Bấy giờ, Vua A-dục quay nhìn Tôn giả Ưu-ba-quật và nói kệ: Trẫm muốn gặp long vương, Long vương đã thấy Phật, Nhờ đây được Bồ-đề? Chứng đắc quả Thắng diệu. Tôn giả liền đưa tay chỉ long vương bảo: Này long vương Ca-lợi! Ông đã thấy Phật, nay hãy hiện thân.

Long vương nghe tiêng liên xuất hiện, đứng trước Tôn giả và chăp tay thưa: -Tôn giả có điều gì chỉ dạy? Tôn giả nói với Vua A-dục: Vi long vương này đã nhìn thấy Phật và khen ngợi Phật. Vua liền chắp tay hướng về long vương nói kệ: Ông thấy thân kim cương, Thầy tôi, bậc Vô Thượng, Mặt như ánh trăng đay, Xin kể hạnh của Ngài, Và công đức mười lực,42 Lúc Ngài đến đạo tràng.43

38 Binh-sa vương Bimbisāra cũng gọi là Vua Tần-tỳ-sa-la ,Vua Tần-bà-sa-la ,vua nước Ma-kiệt-đà Magadha. 39 Ưu-lam-phất Uddaka Rāmaputta. 4? Nguyên tác: Nhũ mi tên gọi khác của đề-hồ manda, một loại cháo sữa đặc biệt của Ấn Độ. 41 Ca-iê long ,Kāla. 42 Thập lực Mười trí lực của Như Lai. Xem Tạp.02. 0099.683. o 186b 16. 43 Đạo tràng Nơi đức Phật tu hành thành tựu đạo quả.

QUYÊN 23 (701

Long vương nói kệ đáp: Nay tôi sẽ diễn nói, Khi chân Ngài giẫm đất, Đát sáu phen rung động, Thân sáng hơn mặt trời, Chiếu khắp ba ngàn cõi, Rồi đến cội Bồ-đề. Bây giờ, nhà vua cúng dường các vật phàm ở những nơi ây và dựng tháp phụng thờ. Ke đó, Tôn giả lại dẫn vua đến bên cội cây Đạo tràng, nơi Phật thành dạo, rồi nói với Vua A-dục: -Tại cội cây này, Đại Bồ-tát đã dùng sức tam-muội từ bi mà đánh bại quân ma rồi chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. "X T Y nn _ • Va Ton giả noi kệ: 9 _ r •

Đấng Mâu-ni Ngưu Vương,44 Tại cội Bồ-đề nà* Hàng phục được quân ma, Chứng đắc quả Bồ-đề, Bậc nhất trong trời, người, Đáng kính không ai bằng. Vua liên cúng dường vô lượng châu báu, đông thời xây dựng chùa tháp lớn tại đây. "Noi này Tứ Thiên Vương mỗi vị ôm một chiếc bát dâng cúng cho Phật, hợp lại thành một chiếc bát. Đây là nơi Như Lai nhận những bữa ăn cúng dường của anh em khách buôn. Nơi này là nơi ngoại đạo A-thời-bà45 chất vấn đức Phật lúc Ngài đến nước Ba-la-nại.46 Nơi này là vườn Lộc Uyển, trụ xứ của Tiên nhân, là nơi Thế Tôn đã ba lần chuyển pháp luân, gồm mười hai hành tướng47 cho năm vị Ty-kheo.99 Rồi Tôn giả nói kệ: Nơi đây vườn Lộc Dã, Như Lai chuyển pháp luân, Ba chuyển, mười hai hành, Năm Tỳ-kheo đạt đạo. Bấy giờ, nhà vua cúng dường nhiều vật phẩm tại nơi này và xây chùa tháp. "Noi này Như Lai độ các tiên nhân như Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp48 đắc đạo. Nơi này Như Lai nói pháp cho Bình-sa vương, giúp vua rõ biết chân lý, cho đen vô lượng dân chúng và chư thiên tại đây cũng được thấy đạo. Nơi này Như Lai thuyết pháp cho trời Đế-thích, khiến Đế-thích cùng với tám vạn chư thiên đều đắc đạo. Nơi này Thế Tôn thị hiện thần lực, thi triển các loại thần thông. Nơi

44 Ngiru Vương Chúa của loài bò, ẩn dụ chỉ cho đức Phật. 45 A-thời-bà Ājīvika: Ngoại đạo tà mạng. 46 Ba-la-nại ,Bārānasī. 47 Nguyên tác: Tam

chuyển thập nhị hành ph luân H .Đức Phật 3,lần chuyển pháp luân bon đế, gồm có: i Thi chuyểri: Chỉ ra uèây là Idiổ, đây là nguyên nhân của khổ, đây la kho diệt và,dây là con đường đưa đến khổ diet." ii Khuyến chuyển: Khuyên rằng t4Đây là khổ, các thầy nên biết; đây là nguyên nhân của khổ, các thay nên đoạn; đây là khổ diệt, các thầy nên chứng; đây la con đường đưa đên khổ diệt,^các thầy nên tu." iii Chưng chuyển: Chứng rằng 44đáy là khổ, Như Lai đã rõ biết, không còn gì để biêt; đây la nguyên nhấn của khổ, Như Lai đã đoạn, khổng còn gì để đoạn; đây là khổ diệt, Như Lại đã chứng^không còn gì để chứng; đây là con đường đưa đên khổ diệt, Như Lai đã tu, không còn gì để tu.” Vì mỗi lần chuyển đều đầy đủ 4 hành tướng: Nhãn, trí, minh, giác nên cộng chung là 12 hành tướng. 48 Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp Uruvela Kassapa.

này Như Lai lên trời thuyêt pháp cho mẹ và dân vô lượng thiên chúng xuồng nhân gian.^, Vua lại cúng dường các vật phẩm và xây dựng chùa tháp. Bấy giờ, Tôn giả lại bảo Vua A-dục đi đến nước Cưu-thi-na-kiệt49 rồi nói: “Noi đây Như Lai làm xong đầy đủ Phật sự, rồi từ Vô dư Bát-niết-bàn mà vào Bátniết-ban." Thê rôi? Tôn gia noi kê: Độ thoát khắp trời, người, Rồng, tu-la? dạ-xoa, Kiến lập pháp vô tận, Phật sự đã viên thành. Nơi hữu, được tịch diệt, Đại Bi vào Niết-bàn, Như củi hết, lửa tắt, Rốt ráo được thường trụ.50 Vua nghe Tôn giả nói những lời này, trong lòng thương cảm đau xót đến ngã quỵ xuống đất. Bấy giờ, các quan lấy nước rửa mặt cho vua, một hồi lâu vua mới tỉnh lại và rồi bật khóc, nước mát giàn giụa. Tại dây, vua cúng dường các vật phẩm và cho xây dựng chùa tháp to lớn để tưởng nhớ. Vua lại trình bạch với Tôn giả Ưu-ba-quật: -Trẫm có tâm nguyện muốn được nhìn thấy các vị đại đệ tử được Phật thọ ký? muốn được cúng dường Xá-lợi của các vị ấy. Xin Tôn giả chỉ cho! Tôn giả nói với vua: -Lành thay! Lành thay! Đại vương đã phát diệu tâm như thế. Tôn giả liền đưa vua đến nước Xá-vệ? vào tinh xá Kỳ Hoàn,51 rồi đưa tay chỉ ngôi tháp: Đây là tháp thờ Tôn giả Xálợi-phất, Đại vương hãy cúng dường.

Vua hỏi:

Vị này có công đức gì?

Tôn giả đáp:

-Đây là vị Pháp vương thứ nhì, có công hạnh tùy thuận chuyển pháp luân.

Va Ton giả noi kê:

Trí tất cả chúng sanh, So với Xá-lợi-phất9

Băng một phân mười sáu, Trừ trí của Như Lai.

Như Lai chuyển pháp luân, Xá-lợi-phất tùy chuyển,

Bậc có vô lượng dức, Không thể nào kể hết.

Lúc này, nhà vua khởi tâm hoan hỷ vô cùng, trích mười vạn lượng châu báu để cúng dường tháp Tôn giả Xá-lợi-phất rồi nói kệ:

Con lễ Xá-lợi-phất, Giải thoát mọi sợ hãi,

Danh vang khắp thế gian, Trí tuệ không ai bằng.

49 Cưu-thi-na-kiệt s. Kuśinagara, p. Kusinārā. 50 Thường trụ & đây chỉ cho Niết-bàn. 51 Tinh xá Kỳ Hoàn Jetavana.

Ke đến, Tôn giả Ưu-ba-quật lại chỉ tháp của Tôn giả Đại Mục-kiền-liên và nói: _ Đại vương hãy cúng dường tháp này! Vua lại hỏi Tôn giả: -Vi này có công đức gì? Tôn giả đáp: Vi này có Thần túc bậc nhất, nếu dùng chân ấn xuống đất thì mặt đất rung động thâu đên cung trời, lại còn hàng phục được hai long vương là Nan-đà và Bạt-nan-đà. Và Ton gia nói kẹ: Giậm chân, đất rung động, Thấu đến cung De-thich, Thần túc không ai bằng, Không thể nào kể hết? Hai vua rồng hung bạo, Thấy ngài đều sợ hãi, Với thần lực của ngài, Hàng phục dứt cuồng sân. Bấy giờ, nhà vua liền cúng dường tháp này mười vạn lượng châu báu và nói kệ khen ngợi: Bậc Thần túc đệ nhất, Đã lìa già, bệnh, chết, Có công đức như thế, Con lễ Mục-kiền-liên. Ke đến, Tôn giả lại chỉ tháp của Tôn giả Ma-ha Ca-diếp và nói với vua: Đây là tháp của Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Đại vương nên cúng dường!

Vua hỏi: -Vị ấy có công đức gì? Ton giả đáp: Tôn giả này là người có hạnh biết đủ, không tham muốn, hành khổ hạnh bậc nhất, được Như Lai nhường nửa tòa và trao cho y Tăng-già-lê5 rất thương xót chúng sanh, cũng là người hưng lập Chánh pháp. Roi Ton gia nói kẹ: Bậc phước điền đệ nhất, Rất thương người nghèo khổ, Khoác Tăng-già-lê Phật, Khéo hưng lập Chánh pháp. Công hạnh của ngài ấy, Không thể nào nói hết. Vua liền cúng dường mười vạn lượng châu báu ở tháp này và nói kệ khen ngợi: Luôn thích hạnh tịch tinh, An tru chôn rừng sâu, Bậc ít muốn biết đủ? Con lễ Đại Ca-diếp. Ke đó, Tôn giả Ưu-ba-quật chỉ tháp của Tôn giả Bạc-câu-la và nói với vua: Đây là tháp của Tôn giả Bạc-câu-la, Đại vương hãy cúng dường! Vua hỏi: Vi này có công đức gì?

rnn _ • 7 4. r _ Ton gia đáp: - Vị ấy là bậc "V6 bệnh đệ nhất", nhưng không giảng câu pháp nào cho ai, chỉ thường im lặng. Vua sai các quan: Hãy cúng dường tháp này một đông tiên! Các quan tâu vua: Công đức vốn bình đẳng, vì sao Bệ hạ chỉ cúng dường tháp này một đồng tiền? Vua bảo: -Hãy nghe trẫm nói kệ: Tuy đã dứt vô minh, Trí tuệ soi xét khắp, Nhưng như Bạc-câu-la, ích gì cho thế gian? Lúc ấy, đồng tiền kia quay trở lại chỗ vua. Thấy việc lạ lùng này, các đại thần cùng ca ngợi vị A-la-hán kia: Hay thay! Tôn giả giữ hạnh ít muốn biết đủ9 đến nỗi một đồng cũng không nhận. Tôn giả Ưu-ba-quật lại chỉ tháp của Tôn giả A-nan và nói với vua: -Đây là tháp của Tôn giả A-nan, Đại vương hãy cúng dường! Vua hỏi: -Tôn giả A-nan có công đức gì? Vị này là thị giả của đức Phật, đa văn bậc nhất và cũng là người kết tập kinh điển của Phật. Và Tôn giả noi kê: Giữ gìn bát Như Lai, Giỏi nhớ, khéo quyết đoán, Học rộng như biển lớn, Biện tài, tiếng dịu êm, Làm đẹp lòng trời, người, Khéo biết tâm chư Phật, Tát ca đêu sang to, Là rương báu công đức. Được Thế Tôn ngợi khen, Đã hàng phục phiên não, Những công đức như thế, Xứng đáng nên cúng dường. Vua liền dâng cúng dường một trăm ức lượng châu báu ở ngôi tháp này. Các đại thần thấy vậy liền tâu vua: Vì sao nơi này Bệ hạ lại cúng dường nhiều hơn những nơi khác?

Vua đáp:
Hãy nghe trẫm nói nguyên do:
Thân thể của Như Lai, Pháp thân tánh thanh tịnh,
Vi này khéo phụng trì, Vậy nên cúng dường nhiều.
Đèn pháp còn ở đời, Xua vô minh tăm tối,
QUYỂN 23) 705

Đều nhờ nơi Tôn giả, Vì thê cúng nhiêu hơn. Như nước trong biển lớn, Dấu chân trâu sao chứa, Cũng vậy, biển trí Phật, Người khác khó phụng trì. Riêng Tôn giả A-nan? Nghe qua đều nhớ hết, Trọn không chút sót quên, Nên đáng Cling nhiều hơn. Bấy giờ, nhà vua cúng dường các vật phẩm, rồi chắp tay hướng về Tôn giả Ưu-ba-quật thưa: Nay trẫm được thân này, Không thể cô phụ chúng, Tu vô lượng công đức, Nay mới được làm vua. Trẫm lập nguyện kiên cố, Xây dựng nhiều chùa, tháp, Trang nghiêm nơi thế gian, Như sao làm đẹp trăng. Vâng pháp, đệ tử Phật, Thực hành các lễ tiết, Nay trẫm đã làm tròn, Xin kính lễ Tôn giả. Nhờ ân đức của người, Trẫm thấy được việc tốt, Có được lợi ích lớn, Từ sự giảng bày này. Bấy giờ, nhà vua cúng dường các vật phẩm như trên và thường đi đến cội Bồ-đề đạo tràng, nơi cội cây này, Thế Tôn đã chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vua đã dùng sự cúng dường châu báu hiếm có trong thế gian để cúng dường nơi Bồ-đề đạo tràng này. Lúc ấy, vương phi của vua tên là Đề-xá-la-hy-đa52 nghĩ: "Dại vương đang r r . r •__ . rát yêu ta và ta cũng rát yêu thương Đại vương. Thê nhưng nay Đại vương lại rời bỏ ta, đem nhiêu châu báu đên chô cây Bô-đê. Vậy ta nên tìm cách làm cho cây ấy chết. Khi cây đã chết khô, lá tàn rụng, vua sẽ không đến đó nữa mà sẽ cùng ta vui vAy." Thế rồi, vương phi liền gọi thầy bùa chú đến bảo: Ông có thể làm chết cây Bồ-đề đó không? Thày bùa chú đáp: Được chứ! Vương phi hãy cho tôi một ngàn lượng vàng. Vương phi liền đưa cho thầy bùa chú một ngàn lượng vàng. Thầy bùa chú liền đến bên cây Bồ-đề? dùng thần chú niệm chú nơi cây và lấy dải lụa buộc cây lại. Cây dần dần chết khô, lá úa tàn rụng xuống, thế nhtmg cây vẫn chưa chết hẳn, chỉ bi rụng lá xác xơ. Thay bùa chú tâu với vương phi: Cần phải tưới sữa nóng lên cây, mới có thể khiến cây chết khô. Vương phi liền tâu vua: Nay thần thiếp muốn đem sữa đến cúng dường cây Bồ-đề.

Vua đáp: -Thuận theo ý khanh vậy!

52 Đề-xá-la-hy-đa s. Tisyaraksitā.

706 KINH TẠP A-HÀM

Thế rồi vương phi tưới sữa nóng lên cây Bồ-đề5 cây liền khô héo. Bấy giờ, các vương phi khác tâu với vua: Cây Bồ-đề đột nhiên chết khô, lá úa tàn rơi rụng.

Và họ nói kệ: Cây Như Lai nương trụ, Gọi là cây Bồ-đề5 Tại đây thành Chánh giác, Đầy đủ Nhất thể trí. Nay Đại vương nên biết, Cây này sắp chết khô, Màu lá cũng biến đổi, Chẳng biết vì cớ sao? Vua nghe tin này liên ngát đi, quân thân lây nước rưới lên mặt vua, một hồi lâu vua mới tỉnh lại, nước mắt chảy tràn roi nói: Ta thấy cây Bồ-đề, Như được thấy Như Lai, Nay nghe tin cây chết, Ta cũng sẽ chết theo. Vương phi Đề-xá-la-hy-đa thấy vua đau buồn như vậy, liền tâu: Xin Bệ hạ chớ buồn đau, thần

thiếp sẽ làm Bệ hạ vui lòng!

Vua nói: Nếu không có cây ấy thì trẫm đây chẳng thiết sống nữa. Như Lai đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tại cội cây ấy5 nay cây đã không còn thì ta sống làm gì? Vương phi nghe vua nói dứt khoát như thế, liền sai người tưới sữa lạnh lên góc cây Bô-đê, roi cây dân dân sông lại. Vua nghe nói tưới sữa lên đã giúp cây Bô-đê sông lại nên truyền lệnh môi ngày mang ngàn thau sữa đên tưới vào góc cây, nhờ vậy cây sống lại như trước. Các vương phi tâu vua: -Cây Bồ-đề nay đã tươi tốt như xưa! Nghe xong, nhà vua vô cùng vui mừng, vội đến bên cây Bồ-đề ngắm nhìn không rời mắt và nói kệ: Việc các vua chưa làm, Vua Bình-sa? Trì Quốc, Nay ta nên cúng dường, Tắm cho cây Bồ-đề? Bang sữa và nước thơm, Hương thơm và hương xoa, Cũng sẽ cúng dường Tăng, Năm bộ chủng Hiền thánh. Khi ấy, vua lại cho bày biện bốn chiếc bồn báu làm bằng vàng bạc, lưu ly và pha lê đựng đay các loại sữa thơm và nước thơm, đong thời dọn ra các món ăn thức uống, treo giăng tràng phan, bảo cái? mỗi thứ có cả ngàn loại, cùng với rất nhiều hương hoa, kỹ nhạc. Thế rồi, vua hành lễ thọ trì bát quan trai thanh tịnh,53 mặc y phục sạch sẽ, bưng lư hương ở trên điện thờ, kính lễ bốn phương, tâm nghĩ, miệng nói:

53 Nguyên tác: Thọ trì bát chi quan trai Bố-tát .Bố-tát ,Uposatho dịch nghĩa là Trương tịnh.

Xin chư vi đệ tử Hiên thánh của Như Lai ở các phương! Hãy thương xót mà nhận sự cúng dường của con. Rồi vua nói kệ: Thánh đệ tử Như Lai, Bậc các căn tịch tĩnh, Lìa dục nơi ba cõi, Đáng được trời cúng dường, Xin hãy vân tập về, Nhận tấm lòng tri ân, Tùy thuận tâm nguyện con, Giúp giống pháp tăng trưởng. Thường thích nơi tịch lặng, Cởi bỏ mọi chấp trước, Chân tử của Như Lai, Bậc từ pháp hóa sanh, Được chư thiên cúng dường, Hãy vì thương xót con, Xin quý ngài vân tập, Tùy thuận tâm nguyện con. Chư Thánh ở các nơi, Kế Tân, Ba-ba.* Đại Lâm, Ly-bà-đa?54 55 Bên ao lớn A-nậu9 Khắp sông ngòi, rừng núi, Khắp các nơi như thế, Các Thánh những nơi đó, Nay xin vân tập về. Hãy vì thương xót con, Mà thuận tâm nguyện con, Những vị ở cõi trời, Cung điện Thi-lê-sa? Trong thất đá Hương Sơn, Bậc thần thông đầy đủ, Xin vân tập về đây, Vì thương xót con vậy. Khi vua nói như vậy xong, liền có ba mươi vạn Tỳ-kheo nhóm họp đến. Trong đại chúng ấy, có mười vạn là Tỳ-kheo A-la-hán, hai mươi vạn là Tỳ-kheo Hữu học và Tỳ-kheo phàm phu, còn lại tòa của Thượng tọa không có người ngồi. Vua liền hỏi các Tỳ-kheo: -Tòa của Thượng tọa sao không có vị nào ngồi? Bấy giờ, trong đại chúng có một vị Tỳ-kheo tên là Da-xá, là bậc đại A-la- hán đã chứng Sáu thông, vị này nói với vua: -Tòa này là tòa của Thượng tọa, trong đây không ai dám ngồi. Vua lại hỏi: -ở chỗ Tôn giả có Thượng tọa chăng? Tôn giả Da-xá đáp: -Tâu Đại vương! Có vị Thượng tọa được đức Phật thọ ký tên là Tân-đầu-lô xứng đáng ngồi vào chỗ này. Vua vô cùng vui mừng, nói: Trong đây có Tỳ-kheo nào được gặp Phật không? Tôn giả Da-xá đáp: Thưa Đại vương, có ngài Tân-đâu-lô, ngài ây vân còn ở thê gian.

54 Đa-ba-bà s. Tamasāvana. 55 Ly-bà-đa Revata.

Vua lại thưa: - Có thể gặp được Tỳ-kheo ấy không? Tôn giả Da-xá đáp: Tâu Đại vương! Không lâu nữa sẽ được gặp, ngài ây săp đên roi. Bấy giờ, Vua A-dục vô cùng hoan hỷ, nói kệ: Con sớm được lợi ích, Nhờ có sự nhiêp thọ, Giúp con tận mat thây, Ton gia Tan-dau-lo. Bấy giờ, Tôn giả Tân-đầu-lô dẫn vô số A-la-hán tuần tự theo sau, giống như con nhạn chúa từ trên hư không đi đến, ngồi vào chỗ Thượng tọa. Các Tỳ-kheo-tăng đều kính lễ rồi theo thứ lớp mà ngồi. Nhà vua trông thấy Tôn giả Tân-đầu-lô râu tóc bạc trắng giống như hình dáng bậc Độc giác, liền đảnh lễ sát chân ngài, quỳ gói, chăp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Tôn giả Tân-đâu-lô và nói kệ: Con nay ở ngôi vua, Thống lãnh piêm-phù-đề, Nhưng không he thay vui, Như được thấy Tôn giả. Con nay gặp Tôn giả, Như gặp Phật tại thế, Lòng con đầy phấn khởi, Hơn có được ngôi vua. Vua lại hỏi Tôn giả Tân-đầu-lô: -Ton gia đã tưng diên kiên The Ton, bạc ba cõi đêu kính ngưỡng ư? LÚC đó, Tôn giả Tân-đâu-lô lây tay vén chân mày roi nhìn vua mà nói: Tôi được thấy Như Lai, Thê gian không gì sánh, Toàn thân màu vàng ròng, Ba mươi hai tướng tót. Mặt như ánh trăng đầy, Giọng nói thật êm dịu, Hàng phục mọi não phiền, Thường an tru tịch diệt. Vua lại hỏi: -Tôn giả được gặp Phật nơi nào? Ton gia Tan-dau-lo đáp: -Lúc Như Lai dẫn năm trăm Tỳ-kheo A-la-hán đến thành Vương Xá an cư lần đầu, tôi cũng có mặt trong hội chúng lúc đó. Và Ton gia noi kẹ: Thế Tôn, Đại Mâu-ni, Và những bậc lìa dục, Tru tại thành Vương Xá, An cư ba tháng mưa. Tôi có trong chúng ấy, Thường kề cận Như Lai, Nay Đại vương nên biết, Tôi tận mắt thấy Phật. Lại nữa, lúc đức Phật ở Xá-vệ5 Thế Tôn đã thi triển đại thần thông, biến hóa nhiều cách, biến hiện hình ảnh chư Phật đầy khắp các phương, cho đến cõi trời A-ca-ni-tra. Lúc ây, tôi cũng ở đó, tận măt nhìn thây các tướng thân thông do Như Lai biên hóa ra.

Roi Ton giả noi kệ: Sức thần thông của Phật, Hàng phục các ngoại đạo, Phật du hành mười phương, Tôi đích thân nhìn thấy. Lại nữa, lúc Như Lai ở cõi trời nói pháp cho mẫu thân, tôi cũng có ở đó. Khi thuyết pháp cho mẫu thân xong, Thế Tôn đã dẫn chư thiên từ trên cõi trời giáng xuống đất nước Tăng-ca-xa.56 Khi ấy, tôi đã thấy được hai việc này. Trời, người đều được phước lạc. Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-la57 hóa làm Chuyển Luân Thánh Vương, dẫn vô số quyến thuộc nương hư không mà đến chỗ Thế Tôn, tôi cũng có chứng kiến việc này. Roi Ton gia Tan-dau-lo noi kê: Như Lai trên cõi trời, Ngài an cư nơi đó, Tôi cũng ở trong ấy, Là quyến thuộc Như Lai. Lại nữa, lúc Như Lai ở nước Xá-vệ cung với năm trăm Tỳ-kheo A-la-hán, khi đó con gái của trưởng giả cấp Cô Độc cũng đang ở nước Phú-lâu-na Bạt- đà-na.58 Bấy giờ, cô này thỉnh Phật và chúng Tỳ-kheo-tăng, các Tỳ-kheo mỗi vị đều nương hư không để đến thọ thính, còn tôi lại dùng thần lực nâng ngọn núi lớn để đến. Khi ấy, Thế Tôn quở trách tôi: "Thầy đâu được hiện Thần túc như thê. Nay Như Lai phạt thây trụ lại lâu dài ở thê gian, không được vào Niêt-bàn, hộ trì Chánh pháp của Như Lai không để diệt mất." Roi Ton gia Tan-dau-lo noi kê: Thế Ton nhận lời thỉnh, Cùng năm trăm Tỳ-kheo, Tôi liền dùng thần lực, Nhấc núi lớn mà đi. Thế Tôn trách phạt tôi, Trụ lại, khoan diệt độ, Hộ trì Chánh pháp Phật, Chớ để pháp diệt mất. Có lần Như Lai cùng các Tỳ-kheo vào thành khất

thực. Khi đó, Đại vương là một trong hai cậu bé đang chơi đùa trên đất cát, thấy Phật từ xa đi tới, một cậu bé vốc một nắm cát dâng cúng dường Phật. Lúc ấy, Thế Tôn liền thọ ký cho cậu bé này rằng: "Sau khi Như Lai diệt độ khoảng một trăm năm, cậu bé này sẽ làm vua tại thành Ba-liên-phất? thống lãnh cối Diêm-phù-đề, tên là A-dục. Vi vua này sẽ phân chia rộng rãi Xá-lợi của Như Lai, trong một ngày xây dựng tám mươi bốn ngàn ngôi tháp." Cậu bé ấy nay chính là Đại vương. Lúc ấy, tôi cũng có mặt ở đó. Ã • _ • rri 9 rri J. À Roi Tôn giả Tân-đâu-lo noi kê: _ r •

Lúc Vua còn thơ âu, Vốc cát cúng dường Phật, Khi Phật thọ ký Vua, Chính tôi cũng ở đó.

56 Tăng-ca-xa s. Sārnkāsya. 57 Ưu-ba-la S. Utpalavarnā. 58 Phú-lâu-na Bạt-đà-na s. Pundavardhana.

XT 1 7 • rp/\ • 7 rp/\ J. À +,
Vua hoi Ton gia Tan-dau-lo:
Hiện tại Tôn giả ở đâu?
mA _ • 7 HP _ J. Ạ 1 A 4- z_
Tôn giả Tan-dau-lo đáp:
-Tôi hiện đang ở một nệọn núi phía Băc? ngọn núi ây tên là Kiên-đà-mala,59 cùng với các Tỳ-kheo đông Phạm hạnh.
Vua lại hỏi:
Gồm có bao nhiêu vị?
Ton giả Tan-dau-lo đáp: Có sáu mươi ngàn Tỳ-kheo A-la-hán. Tôn giả lại nói với vua: Đại vương không nên hỏi nữa, việc cần làm lúc này là sửa soạn cúng dường chư Tăng. Các vị ấy thọ thực xong sẽ khiến Đại vương hoan hỷ. Vua nói: Đúng vậy, thưa Tôn giả! Nhưng trước tiên trâm phải cúng dường cây Bôđề để tưởng nhớ nơi đức Phật giác ngộ. Sau đó, trẫm sẽ dâng hương hoa và thức ăn thức uống thượng hạng lên chúng Tăng. Vua liền ban sắc lệnh cho các quan thông báo khắp cả nước: “Vua sẽ trích mười vạn lượng vàng để cúng dường chúng Tăng, một ngàn vò nước thơm tưới ướt cây Bồ-đề và tập hợp năm chúng."6 Lúc ấy, Vương tử Câu-na-la59 61 đứng bên cạnh vua, đưa hai ngón tay lên chứ 60 khôĩiệ nói lời nào, ngụ ý muốn vua cúng dường gấp đôi. Mọi người nhìn thấy thế đêu cười, vua cũng cười bảo: -Ô hay, Vương tử có ý tăng công đức cúng dường! Vua nói tiếp: Vậy thì trẫm dùng ba mươi vạn lượng vàng để cúng dường chúng Tăng, thêm một ngàn vò nước thơm tưới cây Bồ-đề. Vương tử lại đưa lên bốn ngón tay, ý nói gấp bốn. Lúc ấy, vua nổi giận bảo các quan: -Ai dạy Vương tử làm việc này? Muốn tranh với ta sao? Một vị quan thưa: -Tâu Đại vương! Không ai dám tranh với Đại vương cả! Chỉ là Vương tử thông minh lanh lợi, muôn có thêm công đức nên mới làm như vậy. Bây giờ, nhà vua quay sang phải nhìn vương tử, roi bạch với vị Thượng tọa Da-xá:

59 Kiền-đà-ma-la s. Gandhamādana.

60 Ngũ chúng Năm chúng xuất gia đệ tử Phật, gồm có: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na,

Sa-di, Sa-di-ni.

61 Câu-na-la Kunāla.

QUYỂN 23 711

Trừ các vật trong thương khố của trim, còn tất cả những gì ở cõi Diêm- phù-đề này, ngay đến phu nhân, thể nữ, quần thần, quyến thuộc và cả con ta, Thái tử Câu-na-la đều dâng cúng hết cho chúng Tăng Hiền Thánh. Hãy thông báo khắp cả nước, tập hợp tất cả năm chúng! Roi vua nói kệ: Trừ kho tàng vua ra, Còn phu nhân, thể nữ, Các quan và dân chúng, Đều dâng cúng Thánh Tăng. Thân ta cùng Thái tử, Cũng đều dâng cúng hết. Sau đó nhà vua, Thượng tọa Da-xá cùng các vị Tỳ-kheo tự tay dội nước thơm tắm gội cây Bồ-đề. Bấy giờ, cây Bồ-đề trở nên xanh tốt, cành lá sum suê. Mọi người đồng nói kệ: Vua tắm cây Bồ-đề, Nơi giác ngộ Vô thượng, Cây càng thêm sum suê, Cành lá thật xanh tốt. Vua cùng các quan vô cùng hoan hỷ. Vua tắm cây Bồ-đề xong, kế đến lại cúng dường chúng Tăng. Bây giờ, Thượng tọa Da-xá nói: Đại vương! Hôm nay, có Đại Tỳ-kheo-tăng nhóm họp, Đại vương nên phát tâm thuần tín cúng dường. LÚC ây, nhà vua tự tay dâng cúng từ trên xuông dưới. Khi đó có hai Sa-di ăn xong, lấy bánh vo thành viên ném nhau đùa giỡn. Nhà vua trông thấy liền cười và nói: Hai Sa-di này chơi trò như trẻ con. Cúng dường xong, vua trở lại đứng trước Thượng tọa Daxá, Thượng tọa nói với vua: Đại vương chớ sanh tâm bất kính!

Vua thưa: Thượng tọa! Con không hề khởi tâm bất kính, nhimg thấy hai Sa-di chơi trò trẻ con, giống như trẻ con thế gian lấy đất ném nhau, còn hai Sa-di thì vò bánh ném nhau. Thượng tọa Da-xá nói với vua: Hai vị Sa-di này đều là A-la-hán giải thoát, nên cúng dường thức ăn cho các vị ây. Vua nghe vậy càng thêm kính tin và suy nghĩ: “Ta có thê triên chuyên cúng dường đến hai Sa-di này. Hôm nay, ta sẽ cúng dường vải lụa và y kiếp-bối cho tất cả chúng Ung." Bấy giờ, hai Sa-di biết tâm niệm của vua, liền nói với nhau: "Chúng ta phải khiến cho vua càng thêm kính tin." Thế là một vi Sa-di mang đến cho vua cái nồi, còn một Sa-di trao cho vua thuốc nhuộm.

712 KINH TẠPA-HÀM

Vua hỏi Sa-di: Những thứ này để làm gì? Hai Sa-di đồng nói: Đại vương vì chúng tôi mà cúng dường chúng Tăng vải lụa và y kiếpbối. Chúng tôi muốn Đại vương nhuộm màu trước, sau đó cúng dường cho chúng Tăng. Lúc này, nhà vua nghĩ: "Ta chỉ suy nghĩ chứ chưa nói ra, nhimg hai Đại sĩ này đã đắc Tha tâm trí nên biết được tâm ta." Vua liền cúi đầu kính lễ chúng Tăng và nói kệ: —K M . . 7 Trẫm là dòng Khổng Tước, Quyên thuộc cả nội ngoại, Nhờ sự cúng dường này, Đều được lợi ích lớn. Gặp được ruộng phước lành, Vui gieo trồng đúng thời. Thế rồi vua nói với Sa-di: Nay uẫm nhờ hai Tôn giả mà cúng dường y cho chúng Tăng. Cúng y cho chư Tăng xong, vua lại cúng ba y và bốn mươi vạn lượng châu báu đến năm bộ chúng. Sau khi chư Tăng chú nguyện xong, vua lại trích bốn trăm vạn lượng châu báu để chuộc lại cung nhân, thể nữ, thái tử và quần thần ở cõi Diêm-phu-đề. Vua A-dục đã tạo vô lượng công đức như thế.62

62 Bản Hán, hết quyển 23. Đầu quyển 24 có thêm một dòng chữ Hán, là dấu vết của sự phân chia chương, mục thời xưa còn sót lại. Đó là Đệ ngũ tụng Đạo phàm đệ nhát .

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.